Ngày soạn: 20/09/2024

Ngày giảng: 9A; 9B 23/09/2024

 **Tiết 2-BÀI 2. PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn

- Đọc bản đồ dân số VN để rút ra đặc điểm phân bố dân cư

\*Liên hệ tình hình phân bố dân cư và loại hình quần cư ở địa phương.

**2. Năng lực**

– Năng lực chung: phát triển năng lực tự chủ và tự học thông qua việc chủ động tìm kiếm thông tin từ văn bản, bản đồ để tìm hiểu về dân cư Việt Nam.

– Năng lực đặc thù:

+ Nhận thức khoa học Địa lí: trình bày được đặc trưng của quần cư thành thị và quần cư nông thôn.

+ Tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ để tìm kiếm thông tin về đặc điểm phân bố dân cư Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

Tôn trọng các đặc điểm cư trú, tập quán sinh hoạt khác nhau của người dân ở mọi vùng, miền.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

– Máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử kết nối internet (nếu có),...

– Bản đồ phân bố dân cư Việt Nam.

– Các hình ảnh về quần cư thành thị, nông thôn.

– Lược đồ trống lãnh thổ Việt Nam.

– Giấy A3, bút chì, bút màu.

– Phiếu học tập, phiếu đánh giá.

– SGK Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

**2. Học sinh**

SGK Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu**

*a) Mục tiêu*

– Gợi mở nội dung bài học mới.

– Khơi gợi hứng thú học tập cho HS.

*b) Tổ chức thực hiện*

– Bước 1: GV sử dụng một số hình ảnh về dân cư nước ta (có hình ảnh về dân số ở đô thị, dân số ở nông thôn,...). GV yêu cầu HS tìm các từ khoá mô tả sự phân bố dân cư trong các hình ảnh đó.

– Bước 2: HS quan sát hình ảnh, tìm câu trả lời.

– Bước 3: Một số HS trả lời. HS có các từ khoá đúng nhất, trả lời nhanh nhất nhận được phần thưởng của GV.

– Bước 4: Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài.**2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới *2.1. Nội dung 1: Tìm hiểu phân bố dân cư***

*a) Mục tiêu*

Đọc được bản đồ dân số Việt Nam và rút ra nhận xét về phân bố dân cư Việt Nam. *b) Tổ chức thực hiện*

– Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ sau:

*+ Điền thông tin về phân bố dân cư Việt Nam vào lược đồ trống theo hiểu biết của mình. GV gợi ý HS sử dụng màu sắc để thể hiện mức độ tập trung dân cư.*

*+ Đối chiếu với bản đồ phân bố dân cư trong SGK, chỉnh sửa lại bài làm của mình.*

*+ Nhận xét sự phân bố dân cư nước ta.*

– Bước 2: HS trao đổi với bạn, hoàn thành nhiệm vụ.

– Bước 3: Một số HS nêu nhận xét. Các HS khác góp ý và bổ sung.

– Bước 4: GV đánh giá và chuẩn hoá kiến thức.

**1. Phân bố dân cư**

– Nước ta có mật độ dân số cao.

– Phân bố dân cư nước ta khác nhau giữa nông thôn, thành thị, giữa miền núi, đồng bằng.

– Phân bố dân cư đang thay đổi theo hướng ngày càng hợp lí hơn.

***2.2. Nội dung 2: Tìm hiểu các loại hình quần cư***

*a) Mục tiêu*

Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. *b) Tổ chức thực hiện* – Bước 1:

+ GV giới thiệu khái niệm quần cư.

+ GV nêu câu hỏi để cả lớp thảo luận: *Có ý kiến cho rằng “quần cư thành thị trái ngược hoàn toàn với quần cư nông thôn”.* *Em có đồng ý không? Tại sao?*

– Bước 2: HS tự ghi ý kiến của mình ra nháp.

– Bước 3: HS trình bày ý kiến. Các HS khác nêu ý kiến đồng tình hoặc phản đối.

– Bước 4: GV tổng kết các ý chính lên bảng.

**3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập**

*a) Mục tiêu*

– Củng cố kiến thức đã học.

– Rèn luyện kĩ năng khai thác bản đồ.*b) Tổ chức thực hiện*

– Bước 1: GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ luyện tập trang 121 SGK.

– Bước 2: HS làm việc cá nhân, tự thực hiện nhiệm vụ.

– Bước 3: Một số HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét và bổ sung.

– Bước 4: GV nhận xét, tổng kết.

**4. Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng**

*a) Mục tiêu*

Vận dụng kiến thức đã học để mô tả sự phân bố dân cư tại nơi em sinh sống. *b) Tổ chức thực hiện*

– Bước 1: GV đặt câu hỏi: *Nơi em sinh sống có mật độ dân số như thế nào? Hãy mô tả sự phân bố dân cư tại địa phương em.*

– Bước 2: HS tự suy nghĩ, sưu tầm thông tin tìm ra cách mô tả sự phân bố dân cư tại địa phương.

– Bước 3: HS báo cáo trước cả lớp vào buổi học sau.

– Bước 4: GV nhận xét và đánh giá sản phẩm.

**IV. CÂU HỎI ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MỞ RỘNG**

**Câu 1.** Nhận định nào sau đây **không** đúng về đặc điểm phân bố dân cư nước ta? A. Mật độ dân số nước ta cao.

B. Cư trú theo làng, xã, xóm, bản.

C. Phân bố thay đổi theo thời gian.

D. Phân bố khác nhau giữa các khu vực.

**Câu 2.** Nhận định nào sau đây thể hiện dân cư nước ta phân bố khác nhau giữa các khu vực?

A. Số dân thành thị còn thấp nhưng đang tăng lên.

B. Đồng bằng, ven biển có dân cư đông đúc nhất.

C. Dân cư nước ta chủ yếu sinh sống ở nông thôn.

D. Đồng bằng, nông thôn tập trung nhiều dân cư hơn.

**Câu 3.** Dựa vào hình 2 trang 120 SGK, trả lời các câu hỏi sau:

1. Nêu 2 nhận định về mật độ dân số nước ta: ..............................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

2. Vùng nào có mật độ dân số cao nhất nước ta? .........................................................

...................................................................................................................................................

3. Kể tên các đô thị có quy mô dân số trên 1 000 000 người: .....................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

4. Em có nhận xét gì về các khu vực mật độ dân số cao của nước ta? .......................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................